|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 550/BC-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 12 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách**

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra tóm tắt về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, đầu tư phát triển năm 2021, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2022 và các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về một số nội dung trên lĩnh vực kinh tế và ngân sách như sau:

**I. Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2021; dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022** (*Lĩnh vực kinh tế-ngân sách*)

*Năm 2021;* tỉnh vừa tập trung khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020, vừa phải áp dụng nhiều biện pháp phòng chống dịch mạnh mẽ, quyết liệt, chưa có tiền lệ để thực hiện mục tiêu ưu tiên trước hết là bảo vệ sức khỏe, tính mạng cho Nhân dân; vừa triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh nhà. Nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Trung ương, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cùng với sự đồng hành Nhân dân và doanh nghiệp; với các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 được thực hiện kịp thời, quyết liệt nhằm thực hiện mục tiêu “kép” và đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể:

Theo Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh có 9/17 chỉ tiêu theo nghị quyết của HĐND tỉnh[[1]](#footnote-1) đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước đạt 5,02% cao hơn bình quân chung của cả nước[[2]](#footnote-2); sản xuất nông nghiệp được mùa, lâm nghiệp đạt kết quả khá, thủy sản duy trì ổn định; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, mỗi xã một sản phẩm được tập trung chỉ đạo; Sản xuất công nghiệp phục hồi và lấy lại đà tăng trưởng; Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh; Thu ngân sách vượt dự toán, cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao và các nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội, phòng chống dịch COVID-19, khôi phục sản xuất kinh doanh; Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; tín hiệu thu hút đầu tư tốt, nhiều tập đoàn lớn quan tâm, nghiên cứu đầu tư vào Hà Tĩnh với tổng số vốn đăng ký lớn, như: Nhà máy sản xuất Pin VinES của Tập đoàn Vingroup, Nhà máy luyện gang thép của Công ty cổ phần gang thép Vũng Áng...

*Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với những hạn chế theo Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và nhấn mạnh thêm một số vấn đề cụ thể như sau:*

**1.** Về chỉ số tăng trưởng kinh tế*:* Dự kiến 8/17[[3]](#footnote-3) chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt mục tiêu đề ra, trong đó có những chỉ tiêu quan trọng về phát triển kinh tế như tốc độ tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người, tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội chưa đạt kế hoạch sẽ là áp lực cho các năm tiếp theo để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**2.** Lĩnh vực nông nghiệp còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; chủ trương phá bỏ bờ vùng ô thửa nhỏ, xây dựng cánh đồng lớn chậm được triển khai đồng bộ; việc trồng rừng thay thế chưa cân bằng với việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; nạn khai thác tận diệt nguồn lợi thủy sản ven bờ vẫn còn diễn ra. Chương trình xây dựng nông thôn mới chưa có nhiều mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, nhiều mô hình trình diễn thiếu hiệu quả sau khi được hưởng chính sách[[4]](#footnote-4); Việc triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu, phát triển sản phẩm còn hình thức, dàn trải chưa đi vào chiều sâu, một số sản phẩm được chứng nhận đạt chuẩn vi phạm quy định bị thu hồi[[5]](#footnote-5).

**3.** Khu vực công nghiệp trong thời điểm dịch bệnh vẫn rất nhiều điểm sáng, công nghiệp vẫn là động lực tăng trưởng chính của tỉnh; tuy vậy, phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp còn gặp khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm.

**4.** Luân chuyển hàng hóa gặp khó khăn, nhất là giữa các địa phương xuất hiện dịch bệnh Covid-19; nhóm hàng lương thực thực phẩm chiếm vị trí chủ đạo giảm so với cùng kỳ. Hạ tầng thương mại khu vực nông thôn phát triển chưa tương xứng với tốc độ phát triển sản xuất và nhu cầu của xã hội; tiêu thụ sản phẩm cho nông dân còn nhiều khó khăn; hoạt động dịch vụ có bước phục hồi nhưng nhìn chung khó đạt doanh thu so với các năm trước. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ hàng hóa ước đạt trên 3.700 tỷ đồng, giảm trên 12,7% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng mạnh so với năm trước (tăng 66,7%), nhưng thép vẫn chiếm tỷ trọng lớn (trên 90%) và tăng chủ yếu do giá thép thế giới tăng.

**5.** Số doanh nghiệp thành lập mới và số vốn đăng ký tăng so với cùng kỳ[[6]](#footnote-6) song hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn; doanh nghiệp chủ yếu có quy mô vừa, nhỏ, sức cạnh tranh còn thấp gặp rất nhiều khó khăn dưới tác động của dịch bệnh COVID-19 kéo dài; chi phí sản xuất tăng cao do giá nguyên liệu đầu, chi phí vận chuyển, logistics tăng và phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện thủ tục đầu tư các dự án lớn còn chậm. Tỷ lệ giải ngân thấp làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, gây lãng phí nguồn lực, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế, nhất là các dự án ODA buộc phải điều chuyển về ngân sách Trung ương; triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 còn thiếu chủ động.

**6.** Quy hoạch tỉnh đến nay mới được cấp có thẩm quyền thẩm định, chậm so với tiến độ đề ra. Chưa có cơ chế điều phối vùng và liên vùng hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề mang tính liên vùng, chưa phát huy hết lợi thế, tiềm năng của từng địa phương và lợi thế chung của cả vùng, liên vùng.

**7.** Thu ngân sách vượt 31% kế hoạch, tăng 25% so với năm 2020; song thu nội địa chỉ tăng 2,6%, cơ cấu thu chủ yếu tăng thu từ tiền sử dụng đất (tăng 1.200 tỷ đồng); nếu loại trừ yếu tố đột biến[[7]](#footnote-7) và tăng thu từ tiền sử dụng đất thì thực hiện từ thuế, phí ước đạt 4.288 tỷ đồng.

**8.**Chưa kịp thời có cơ chế, chính sách phù hợp để khai thác, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, trở thành nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Khiếu kiện về đất đai vẫn chiếm tỷ lệ lớn. Lượng chất thải công nghiệp, y tế, sinh hoạt… tiếp tục gia tăng, gây áp lực cho vấn đề môi trường; đầu tư cho môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu còn hạn chế.

*Về nhiệm vụ, giải pháp năm 2022,* nếu theo kịch bản dịch COVID-19 được kiểm soát tốt, điều kiện thời tiết thuận lợi, các dự án lớn như Nhà máy Pin VinES, Nhà máy luyện gang thép của Công ty cổ phần gang thép Vũng Áng, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2 được tập trung đẩy nhanh tiến độ, các hoạt động dịch vụ trở lại trạng thái bình thường mới, tăng trưởng kinh tế dự kiến ở mức khoảng từ 8,5-9% là phù hợp. Thu ngân sách nội địa sau khi đánh giá ước thực hiện năm 2021 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách); mức tăng thu 10% cộng thêm một số dư địa có yếu tố tăng thu để đưa ra mức thu 7.800 tỷ đồng là phù hợp.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022 trong báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Đây là những giải pháp quyết liệt và có tính đột phá, được xây dựng trên cơ sở dự báo tình hình thế giới, trong nước và địa phương trong thời gian tới; bám sát yêu cầu tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Cùng với đó, Ban đề nghị quan tâm thêm một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

**1**. Ưu tiên cân đối nguồn lực và các giải pháp đồng bộ để thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XVIII đã ban hành, trong đó quan tâm chính sách phát triển các đô thị, huyện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu; tập trung xử lý các tồn đọng, tháo gỡ vướng mắc về đất đai, thủ tục đầu tư…

**2**. Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số.

Tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, trong điều hành phấn đấu cơ cấu lại ở mức tích cực hơn; Bố trí thanh toán trả nợ đầy đủ, đúng hạn các khoản vay thực hiện dự án ODA vay lại trên địa bàn; kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ vay của tỉnh.Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, bồi thường, tái định cư của các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 để tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện dự án.

Tiếp tục triển khai các hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm, các mô hình thí điểm phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp…góp phần bảo tồn, phát triển làng nghề nông thôn, tạo thu nhập, việc làm cho người dân.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về: Đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo[[8]](#footnote-8); phát triển Khu kinh tế Vũng Áng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030[[9]](#footnote-9); tập trung, tích tụ ruộng đất gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo.

**3.** Rà soát quy hoạch, hoàn thiện hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh. Quan tâm hoàn thiện thủ tục phê duyệt các dự án giao thông khởi công mới trong kỳ trung hạn 2021-2025 ngay sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư. Triển khai thủ tục thiết kế, dự toán, đấu thầu để phấn đấu sớm khởi công được các dự án quy mô nhỏ, không phức tạp ngay trong năm 2022; Khẩn trương hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các dự án giao thông trọng điểm đoạn qua địa bàn tỉnh.

**4.** Đẩy nhanh tiến độ trình phê duyệt quy hoạch tỉnh. Nghiên cứu quy hoạch quy hoạch đô thị, nông thôn; các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định của Luật Quy hoạch; trong đó chú trọng phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các vùng động lực tăng trưởng mới, đảm bảo có tầm nhìn dài hạn, đồng bộ với quy hoạch tỉnh trên cơ sở đó xác định được các ngành, lĩnh vực phù hợp với đặc thù, lợi thế so sánh của từng địa phương để tập trung đầu tư, hạn chế dàn trải, trùng lặp, cạnh tranh giữa các địa phương; làm cơ sở xây dựng chính sách phát triển vùng.

**5.** Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao chất lượng Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp, đảm bảo tính thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác; Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai từ cấp tỉnh đến cấp xã theo mô hình tổ chức tiên tiến và ứng dụng công nghệ hiện đại; Kiểm tra, kiên quyết thu hồi đất không sử dụng, chậm tiến độ sử dụng, sử dụng không đúng mục đích; Thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất.

*Căn cứ các nội dung kết quả thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất bổ sung để ban hành Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.*

**II. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết các nội dung trên lĩnh vực kinh tế và ngân sách**

Nhìn chung các tờ trình và dự thảo Nghị quyết trên lĩnh vực kinh tế ngân sách do UBND tỉnh trình kỳ họp đã cơ bản có đầy đủ hồ sơ, thủ tục, các căn cứ pháp lý liên quan, có tính cần thiết, có ý nghĩa quan trọng tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quản lý điều hành ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; được cơ quan soạn thảo xây dựng công phu, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở, các tổ chức kinh tế - xã hội liên quan và đã được cơ quan tư pháp thẩm định.

Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức làm việc với cơ quan soạn thảo, có ý kiến góp ý trực tiếp vào dự thảo; cơ quan soạn thảo đã tiếp thu đầy đủ, chỉnh sửa, hoàn thiện và trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Vì vậy, Ban cơ bản thống nhất với các nội dung của Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết và có một số ý kiến cụ thể như sau:

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực xây dựng thị xã Kỳ Anh trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2025, Ban đề nghị quan tâm một số nội dung sau:**

Đối với các cơ chế, chính sách hỗ trợ về tài chính - ngân sách: Ban Kinh tế - Ngân sách xét thấy thị xã Kỳ Anh với vị trí vai trò của một đô thị động lực, nơi có Khu Kinh tế Vũng Áng là một trong 05 Khu kinh tế trọng điểm của cả nước đang được tập trung nguồn lực đầu tư phát triển; do đó đề nghị cân đối ngân sách, ưu tiên bố trí tăng thêm mức kinh phí hỗ trợ cho thị xã Kỳ Anh để thực hiện công tác kiến thiết thị chính, phát triển đô thị, môi trường và các nhiệm vụ khác trên địa bàn.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quy định một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực phát triển thị xã Hồng Lĩnh**

Về tên dự thảo Nghị quyết, đề nghị sửa thành: “Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo nguồn lực phát triển thị xã Hồng Lĩnh”.

Về nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung Điều khoản quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022**

***1. Về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu:***

Về tên một số khoản thu đề nghị chỉnh sửa hoàn thiện đảm bảo theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

*Đối với các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%*: Đề nghị bổ sung nội dung được hưởng từ nguồn thu các hoạt động sự nghiệp của xã, phần nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

*Về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025:* Ban đề nghị bám sát phương pháp tính theo hướng dẫn tại Điều 8, Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số [163/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-163-2016-nd-cp-huong-dan-luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx) ngày 21122016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương, cụ thể như:

- Tăng tỷ lệ điều tiết một số sắc thuế cho cấp huyện để các địa phương từng bước tự cân đối ngân sách, giảm số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh. Khuyến khích cấp huyện, xã tăng cường quản lý thu, chống thất thu. Nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó.

- Đối với thuế bảo vệ môi trường (phần ngân sách địa phương được hưởng): Dự thảo nghị quyết đề xuất mức phân cấp như giai đoạn 2017-2020 (huyện 70%, xã 30%). Tuy vậy, trong giai đoạn hiện nay nên tập trung về tỉnh để xử lý các vấn đề lớn về môi trường, cũng như góp phần hoàn thành tiêu chí tỉnh nông thôn mới.

- Về thu cấp quyền khai thác khoáng sản (phần tỉnh cấp phép): Ban đề nghị phân cấp tỉnh 40%, huyện 40%, xã 20% (theo dự thảo tỉnh 50%, huyện 40%, xã 10%).

- Ngoài ra, đề nghị việc phân cấp nguồn thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất cần thống nhất tỷ lệ phân chia thành thành 03 nhóm vấn đề[[10]](#footnote-10); thứ tự ưu tiên trên nguyên tắc: (i) huyện đạt tiêu chí nông thôn mới thì ngân sách cấp huyện hưởng 100% cho đến khi đạt chuẩn; (ii) huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao, tùy vào nội dung phân chia đưa ra chung một mức; (iii) Các địa phương có cơ chế chính sách đặc thù thì thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

***2. Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022,*** đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022 là cơ sở để xem xét quyết định cho các năm tiếp theo, vì vậy cần tính đến sự ổn định cho cả giai đoạn 2022- 2025.

- Dự toán chi thường xuyên của các địa phương, dự toán kinh phí tự chủ của các đơn vị khối tỉnh tính theo tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách mới đảm bảo không thấp hơn mặt bằng chi năm 2021.

- Tiếp tục rà soát các tiêu chí phân bổ dự toán chi ngân sách, đảm bảo rõ ràng, công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện. Bám sát các tiêu chí theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, như: Tiêu chí dân số là tiêu chí chính; chia theo vùng miền; kết hợp các tiêu chí bổ sung phù hợp với thực tế và đặc thù từng địa phương…

- Các lĩnh vực được phân cấp trong chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở địa phương cần bám sát quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Về định mức chi sự nghiệp do tỉnh quản lý, phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp huyện, xã cần làm rõ đối tượng thụ hưởng và bám sát quy định[[11]](#footnote-11) Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 – 2025**

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với đánh giá về những thách thức đối với cân đối ngân sách địa phương, cũng như các mục tiêu, chỉ tiêu về thu, chi ngân sách và bội thu, bội chi ngân sách của Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, đồng thời nhấn mạnh thêm một số vấn đề sau:

- Về thu ngân sách Nhà nước: Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất tổng thu ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tăng 0,17% so với giai đoạn 2016-2020 (103.011/104.772 tỷ đồng) vẫn còn thấp; Thu nội địa chiếm 48,35% tổng thu ngân sách trên địa bàn, thấp hơn giai đoạn 2016-2020 (58%) là không phù hợp với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX đề ra.

- Về chi ngân sách Nhà nước: Dự kiến tỷ trọng chi đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 là 29,2% (giai đoạn 2016-2020 đạt 26,1%;); tỷ trọng chi thường xuyên giai đoạn 2021-2025 là 68,5% (giai đoạn 2016-2020 chiếm 46,2%;) trong tổng chi ngân sách địa phương. Ban nhận thấy việc điều chỉnh tăng cơ cấu tỷ trọng cho chi đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021-2025 lên 29,2% là phù hợp với Kế hoạch tài chính Quốc gia. Tuy nhiên, tỷ trọng chi thường xuyên tăng cao hơn so với giai đoạn trước, chiếm tỷ lệ cao trong tổng chi ngân sách địa phương và cao hơn bình quân chung của cả nước (60%) cần phải xem xét, tính toán cụ thể hơn.

- Về các giải pháp thực hiện Kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025, cần quan tâm một số nội dung sau:

+ Tăng cường công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; chủ động linh hoạt trong quản lý điều hành, siết chặt kỷ cương về tài chính ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong công tác thu, chống thất thu ngân sách; đảm bảo cân đối thu - chi trong điều kiện hiện nay, khi dịch bệnh, thiên tai những năm qua sẽ để lại tác động rất lớn tới kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo.

+ Trong quá trình triển khai thực hiện nhiêm vụ thu ngân sách: Tiếp tục rà soát các khoản thu mới phát sinh; tăng cường công tác phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp tục cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan,…; rà soát, kiểm tra, thanh tra chống thất thu trong lĩnh vực công thương nghiệp, ngoài quốc doanh nhất là đối với lĩnh vực nhà hàng, dịch vụ, các hộ kinh doanh; khai thác tốt các nguồn thu từ đất,…

+ Trong quá trình thực hiện chi ngân sách: Xem xét việc tạm hoãn, giãn thời gian thực hiện đối với một số nhiệm vụ chưa cấp bách hoặc chưa thật sự cần thiết; tiếp tục rà soát, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên đối với phần kinh phí ngoài định mức để bổ sung vốn đầu tư cho một số công trình động lực phục vụ phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Chủ động nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chi khi có những thay đổi mới về cơ chế chính sách do Trung ương ban hành; các chính sách đặc thù, chương trình đề án của tỉnh ban hành để thúc đẩy phát triển kinh tế và đảm bảo sinh xã hội.

- Về bố cục dự thảo Nghị quyết, đề nghị hoàn thiện các nội dung thẩm tra nêu trên và bổ sung một số nội dung, như: Mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và định hướng công tác tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025.

1. **Về tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2021; phương án phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022**

***Kết quả thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021***

Cơ cấu nguồn thu chưa bền vững; số tăng thu NSNN thực chất từ nội lực nền kinh tế còn thấp. Thực hiện năm 2021 từ thuế, phí nếu trừ khoản thu phát sinh đột biến lớn 912 tỷ đồng[[12]](#footnote-12) và 200 tỷ đồng từ Công ty Formosa đang trong tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính thì thực hiện từ thuế phí chỉ đạt 4.288 tỷ.

Về chi ngân sách Nhà nước:

*- Chi thường xuyên:* Kết quả thực hiện một số đề án, chính sách chưa đảm bảo tiến độ yêu cầu; việc áp dụng cơ chế tài chính đặc thù đối với một số cơ quan, đơn vị, các hội chưa hợp lý. Lộ trình tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chậm. Một số nhiệm vụ chi thực hiện đạt thấp, như: Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông thôn mới; Chính sách hỗ trợ công chức, viên chức người lao động trong quá trình tổ chức sắp xếp bộ máy; Chi thực hiện nhiệm vụ quy hoạch của tỉnh.

*- Chi đầu tư phát triển:* Việc bố trí kế hoạch vốn đầu tư phát triển chưa sát với nhu cầu và tiến độ thực hiện dự án, dẫn đến nhiều dự án phải điều chuyển cho các dự án khác. Một số dự án trọng điểm có kế hoạch vốn lớn nhưng tỷ lệ giải ngân còn thấp [[13]](#footnote-13). Bên cạnh đó còn có những dự án, công trình mặc dù đã hết nhiệm vụ chi hay công trình đã phê duyệt quyết toán nhưng vẫn bố trí thừa kế hoạch vốn. Một số dự án được dự kiến bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 không kịp triển khai các thủ tục đầu tư cần thiết để giải ngân, phải thực hiện điều chuyển và hoàn trả về ngân sách Trung ương, đặc biệt là các dự án sử dụng vốn nước ngoài ODA.

Công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng chưa đảm bảo, nhiều vướng mắc. Bố trí vốn đối ứng các dự án để thu hút vốn đầu tư nước ngoài còn hạn chế. Dư tạm ứng kéo dài chưa thu hồi chậm được khắc phục. Số chuyển nguồn vẫn còn lớn, đặc biệt là có một số vướng mắc về phạm vi chuyển nguồn đối với một số khoản chi sự nghiệp kinh tế có tính chất chi đầu tư theo Luật Ngân sách Nhà nước, về nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương…

***Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022***

*Dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2022:* Cần tiếp tục theo dõi sát tình hình, đánh giá tác động các khoản thu trong năm 2022, tập trung các biện pháp để phấn đấu thu NSNN đạt mục tiêu đề ra của cả giai đoạn, đảm bảo các nhiệm vụ chi. Có các nhóm giải pháp cụ thể, tập trung hoàn thành các chương trình, dự án, tháo gỡ khó khăn để giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh. Đối với nguồn thu từ đất là một trong các nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách, cần tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án có sử dụng đất để sớm triển khai dự án và có nguồn thu. Tiếp tục quan tâm các biện pháp thu nợ đọng thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm nghĩa vụ nộp thuế đối với NSNN.

*Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022* trong cơ cấu chi NSNN cần có lộ trình để đảm bảo chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư. Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước phải thực hiện đúng theo các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu tại Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Bám sát thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh. Bố trí đủ dự toán chi đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước năm 2022 cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2022, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; bố trí vốn theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025; nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định...;

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức rà soát các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, dự kiến kế hoạch đầu tư công nhưng chưa triển khai thực hiện, báo cáo kết quả và đề xuất hướng xử lý trình Kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh.

Quan tâm bố trí vốn để thực hiện các thủ tục, hỗ trợ huyện Vũ Quang chuẩn bị đầu tư dự án ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện theo Quyết định số 64/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với chi chuyển nguồn, tăng thu tiết kiệm chi, kết dư ngân sách năm 2021, đề nghị bố trí 200 tỷ đồng để thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri và các kết luận mang tính cấp bách của các Đoàn giám sát HĐND tỉnh.

1. **Về Tờ trình và dự thảo phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2020**

Báo cáo quyết toán năm 2020 vẫn chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ[[14]](#footnote-14); các biểu mẫu kèm theo báo cáo quyết toán và dự thảo Nghị quyết chưa thực hiện theo quy định tại Điều 3[[15]](#footnote-15) Nghị định số 31/2017/NĐ-CP và Điều 14[[16]](#footnote-16) của Quy chế kèm theo Nghị định. Các số liệu đưa ra để so sánh tại biểu quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2020 chưa khớp đúng với số liệu dự toán năm 2020 do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định[[17]](#footnote-17) (Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 15/12/2019); đề nghị tiếp thu, giải trình trong thời gian chỉnh lý quyết toán.

Thời gian tới, đề nghị UBND tỉnh thực hiện việc xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cụ thể thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và quy định cụ thể thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách theo quy định tại khoản 5 Điều 69 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015[[18]](#footnote-18). Đồng thời chỉ đạo các đơn vị, địa phương kịp thời thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về kết quả kiểm toán ngân sách Nhà nước năm 2020.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ Điều 10 Luật Phí và lệ phí năm 2015, Điều 6 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019, xem xét việc miễn phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai đối với các cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh (theo đề xuất tại Văn bản số 1359/CTHADS-NV ngày 01/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh).

Tiếp tục soát xét, điều chỉnh mức thu phí, lệ phí theo nguyên tắc: Mức thu phải bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Về tên dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa thành: “Nghị quyết thông qua giá sản phẩm dịch vụ công ích thuỷ lợi năm 2021 trên địa bàn Hà Tĩnh” để phù hợp quy định về thẩm quyền.

Về đối tượng áp dụng, đề nghị bổ sung như sau: “Chủ sở hữu công trình thủy lợi; chủ quản lý công trình thuỷ lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thuỷ lợi; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thuỷ lợi và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan”.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Đề nghị tiếp tục rà soát, phân loại và đánh giá hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động chờ giải thể, các hợp tác xã hoạt động yếu kém, cầm chừng; đảm bảo chính sách sau khi ban hành được áp dụng đúng đối tượng theo quy định.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt,** đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua
2. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025**

*Tại Điều 8, dự thảo Nghị quyết:* Đề nghị nâng mức hỗ trợ tối đa 150 km/năm để đáp ứng nhu cầu phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng, góp phần chỉnh trang đô thị, nông thôn tại địa phương. Đồng thời có hướng ưu tiên đối với các huyện miền núi, khu vực dân cư thưa thớt, địa hình phức tạp, khó huy động nguồn lực đóng góp của Nhân dân.

*Điều 9, Điều 10 dự thảo Nghị quyết* cần quy định rõ việc sử dụng, thanh quyết toán đối với nguồn kinh phí khen thưởng.

*Tại Điều 12, dự thảo Nghị quyết:* Ghi rõ thời gian áp dụng đến hết năm có quyết định công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao nhưng tối đa đến hết năm 2025, sau đó áp dụng tỷ lệ như của các huyện còn lại.

Qua thảo luận tại các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, một số địa phương cho rằng chính sách hỗ trợ xi măng làm giao thông, làm rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng tại Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh là chính sách thiết thực, hiệu quả, đề nghị tiếp tục thực hiện để các xã hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu; đồng thời đề nghị xem xét tăng tỷ lệ ngân sách tỉnh hỗ trợ xi măng làm đường giao thông quy định tại Điều 7, dự thảo Nghị quyết đối với các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2022-2025 gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới**

*Tại Điều 4, dự thảo Nghị quyết*: Đề nghị tách khoản 4 về chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất quy định thành một Điều riêng; đồng thời xem lại nội dung hỗ trợ công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính tại mục b khoản 4, vì nội dung này đã được quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về thực hiện cập nhập, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo.

*Tại khoản 1, khoản 2, Điều 7 dự thảo Nghị quyết:* Về chính sách hỗ trợ cấp chứng chỉ rừng bền vững (FSC), hỗ trợ xây dựng đường lâm nghiệp trong các vùng rừng trồng gỗ nguyên liệu tập trung... đã được quy định cụ thể tại khoản 5, Điều 5[[19]](#footnote-19) và khoản 2, Điều 13[[20]](#footnote-20) Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các Công ty Nông, Lâm nghiệp, vì vậy không quy định lại các chính sách này trong dự thảo Nghị quyết.

*Tại khoản 4, Điều 4, Điều 5, Điều 8, Điều 10 dự thảo Nghị quyết*: Đề nghị xác định rõ chủ thể, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ.

*Tại Điều 18 dự thảo Nghị quyết*: Đề nghị rà soát, tránh trùng lặp với điều khoản quy định chuyển tiếp của dự thảo Nghị quyết về một số chính sách tạo nguồn lực xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022-2025.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 5,55 ha để thực hiện 02 công trình, dự án trên địa bàn huyện Can Lộc và huyện Hương Khê. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Kiểm tra, xác định vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng rừng đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực tế hiện trường; rà soát, cập nhật chỉ tiêu sử dụng rừng vào Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030 đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch rừng theo hiện trạng.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương và chủ đầu tư triển khai thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022**

Bổ sung thông tin còn thiếu của các dự án vào phụ lục nghị quyết; rà soát, không đưa vào danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với những dự án chưa có đủ hồ sơ căn cứ pháp lý theo quy định tại khoản 2, Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/3021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013[[21]](#footnote-21).

Đưa ra khỏi danh mục lần này đối với những công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh đưa vào kế hoạch thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm chưa thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai 2013.

Nâng cao trách nhiệm của cấp xã, cấp huyện và vai trò tham mưu, thẩm định của Sở trong việc đề xuất, tổng hợp danh mục các công trình, dự án; hạn chế tối đa việc không triển khai các dự án đã có trong danh mục nhưng lại bổ sung mới các công trình dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Theo dự kiến, tổng dự toán nguồn kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất cho danh mục là 10.881,96 tỷ đồng[[22]](#footnote-22), Ủy ban nhân dân tỉnh cần xây dựng các giải pháp huy động nguồn lực để tổ chức thực hiện đúng tiến độ đề ra, nhất là rà soát, cân đối nguồn ngân sách theo khái toán.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Đề án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất phục vụ thu hút đầu tư tại Khu Kinh tế Vũng Áng**

Tại Điều 1, dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung mục tiêu chung “Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư, thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn; từng bước thực hiện thành công Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/10/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025”*.*

Về mục tiêu và nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị không đưa số liệu cụ thể, tránh việc phát sinh phải điều chỉnh nhiều lần sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết.

Tại khoản 2, Điều 1, dự thảo Nghị quyết, đề nghị sửa thành “Đất đai, tài sản gắn liền với đất của các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thuộc địa bàn các xã, phường: Kỳ Lợi, Kỳ Thịnh, Kỳ Trinh, Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh”.

Tại khoản 4, Điều 1 về nguồn kinh phí thực hiện, đề nghị sửa thành: “Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (bao gồm cả nguồn vốn huy động từ các nhà đầu tư) để tổ chức thực hiện theo lộ trình”.

Tại điểm a, khoản 5, Điều 1 về giải pháp đất đai, đề nghị sửa thành: “Đất ở trong khu tái định cư được bố trí theo nhiều mức diện tích khác nhau phù hợp với các mức bồi thường và khả năng chi trả của người được tái định cư quy định tại Điều 26 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và thực hiện theo các quy định mới của pháp luật đất đai tại thời điểm (nếu có chính sách thay đổi)”.

*Trên đây là báo cáo tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.*

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*b/c*);- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 4;- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;- Lưu: VT.HĐ1. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Nguyễn Thị Thúy Nga** |

1. Nghị quyết số 244/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh. [↑](#footnote-ref-1)
2. Dự kiến tốc độ tăng trưởng GDP ước đạt khoảng 3-3,5% [↑](#footnote-ref-2)
3. Tốc độ tăng trưởng GRDP; GRDP bình quân đầu người; Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội; Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm (theo tiêu chí cũ); Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom; Tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện. [↑](#footnote-ref-3)
4. Mô hình nhà lưới…. [↑](#footnote-ref-4)
5. Sản phẩm gạo Cẩm Thành của Hợp tác xã Tiểu thu công nghiệp và dịch vụ thương mại Cẩm Thành; Sản phẩm ruốc kem Lương Tuyết của Hộ kinh doanh Trần Ngọc Lương (xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà); Sản phẩm nước mắm Ánh Hồng của Hợp tác xã Dịch vụ chế biến thủy hải sản Ánh Dương (xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà); Sản phẩm xúc xích Hoàng Phát của HTX Nông nghiệp và Dịch vụ tổng hợp Hoàng Phát (xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh); Sản phẩm cam Nhật Quang Thượng Lộc của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Nhật Quang (xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc) [↑](#footnote-ref-5)
6. 1.000 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký gần 12.000 tỷ đồng (số lượng doanh nghiệp tăng nhẹ nhưng tổng vốn tăng gần 60%) [↑](#footnote-ref-6)
7. Các khoản đột biến: 600 tỷ đồng từ thanh tra Công ty Formosa hiện đang trong tài khoản tạm giữ; 216 tỷ phát sinh đột biến từ sản xuất kinh doanh và 154 tỷ số tiền nộp thừa do hạch toán nhầm thuế nhà thầu của Công ty Formosa; 48 tỷ thu vi phạm hợp đồng xuất khẩu lao động tại Sở LĐTBXH. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 24/11/2021 [↑](#footnote-ref-8)
9. Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 24/11/2021 [↑](#footnote-ref-9)
10. (1) Nhóm về cơ chế chính sách đặc thù về phát triển đô thị; (2) Nhóm cơ chế chính sách đặc thù đối với huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao; (3) Nhóm cơ chế đối với các địa phương còn lại. [↑](#footnote-ref-10)
11. Điều 2 và Điều 6 đến Điều 22 Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ [↑](#footnote-ref-11)
12. 216 tỷ thu từ SXKD của Công ty Formosa; 154 tỷ do Công ty Formosa hạch toán nộp thừa thuế nhà thầu; 50 tỷ thuế từ khu vực kinh tế NQD; 50 tỷ lệ phí trước bạ do chính sách khuyến mãi xe Vinfast; 21 tỷ thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS; 48 tỷ thu khác NS từ vi phạm HĐXKLĐ; 28 tỷ do thu hồi các khoản chi năm trước; 170 tỷ thu từ thuế TNDN chuyển nhượng vốn của Công ty CP Nhiệt điện Vũng Áng II; 96 tỷ thuế TNDN do Tổng công ty Điện lực Dầu khí tạm phân bổ cho Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I; 36 tỷ thuế GTGT của Công ty Điện lực Hà Tĩnh do TCT Điện lực miền Bắc phân bổ lại thuế GTGT năm 2020. [↑](#footnote-ref-12)
13. Dự án nâng cao an toàn đập (WB8) giải ngân đạt 62% (25,4 tỷ/40,9 tỷ); Dự án Hạ tầng cơ bản cho sự phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh đạt 56 % kế hoạch (227 tỷ/406 tỷ); Dự án phát triển tổng hợp các khu đô thi động lực, tiểu dự án khu đô thị thị xã Kỳ Anh đạt 30% kế hoạch (37,1 tỷ/123,6 tỷ) [↑](#footnote-ref-13)
14. Chưa đánh giá số bội chi ngân sách địa phương; tổng mức vay của ngân sách địa phương (bao gồm vay bù đắp bội chi ngân sách địa phương và trả nợ gốc của ngân sách địa phương); quyết toán chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu;… [↑](#footnote-ref-14)
15. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 5 năm 2017 và áp dụng từ năm ngân sách 2017 đối với việc lập, thẩm tra, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; từ năm ngân sách 2018 đối với việc lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương; từ năm ngân sách 2021 đối với việc lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương và kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương. [↑](#footnote-ref-15)
16. Nghị quyết phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương (Kèm theo các biểu mẫu số 48, 50, 51, 52, 53, 54, 58, 59, 61) [↑](#footnote-ref-16)
17. Chi đầu tư phát triển (tại NQ hơn 4.000 tỷ nhưng tại biểu là hơn 6.000 tỷ), chi thường xuyên (tại NQ hơn 10.000 tỷ nhưng tại biểu hơn 11.000 tỷ), chi trả nợ gốc (tại NQ hơn 30 tỷ nhưng tại biểu 25 tỷ),… [↑](#footnote-ref-17)
18. “…Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 31 tháng 12 năm sau. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và quy định cụ thể thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách đến các cơ quan quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này”. [↑](#footnote-ref-18)
19. Hỗ trợ một lần cấp chứng chỉ rừng bền vững cho các doanh nghiệp, cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình: 70% chi phí, tối đa không quá 300.000 đồng/ha quy mô tối thiểu 100 ha trở lên (cho rừng tự nhiên, rừng trồng). [↑](#footnote-ref-19)
20. Đường lâm nghiệp: Khu vực trồng rừng sản xuất nguyên liệu tập trung, có quy mô diện tích từ 500 ha trở lên, mức hỗ trợ tối đa 20 mét đường/ha được hỗ trợ đầu tư đường lâm nghiệp với mức không quá 450 triệu đồng/km các ngầm qua suối được cứng hóa bằng bê tông. Việc quản lý đầu tư, xây dựng đường lâm nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành.mức hỗ trợ tối đa 20 mét đường/ha được hỗ trợ đầu tư đường lâm nghiệp với mức không quá 450 triệu đồng/km các ngầm qua suối được cứng hóa bằng bê tông. Việc quản lý đầu tư, xây dựng đường lâm nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành. [↑](#footnote-ref-20)
21. Hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gồm có: Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này; Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công mà tại thời điểm gửi hồ sơ văn bản đó còn hiệu lực thực hiện, trừ trường hợp không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công). [↑](#footnote-ref-21)
22. Trong đó ngân sách trung ương 732,86 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 1.626,42 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 1.078,76 tỷ đồng, ngân sách xã 541,72 tỷ đồng, doanh nghiệp 6.832,20 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-22)